

Số: **56** /QĐ-TTGDQPAN

Bình Định, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả học tập chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh khóa 46 năm học 2024-2025, cho sinh viên của Trường Đại học Quy Nhơn

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-BGDĐT, ngày 26 /3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-BQP, ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLDTBXH, ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TTGDQPAN, ngày 12/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét công nhận kết quả học tập môn học, cấp Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên Khóa 46, tại phiên họp ngày 21/4/2025.

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh khóa 46 năm học 2024-2025, cho 459 sinh viên của Trường Đại học Quy Nhơn (có tên trong danh sách kèm theo).



Điều 2. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đăng website;
- Lưu: VT, PĐTQLSV.

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

DANH SÁCH XÉT KẾT QUẢ HỌC TẬP CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

KHÓA 46; NĂM HỌC 2024-2025

TRƯỜNG LIÊN KẾT: TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

HP 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (03 tín chỉ_MHP 115001); HP 2: Công tác quốc phòng và an ninh (02 tín chỉ_MHP 115002);

HP 3: Quân sự chung (02 tín chỉ_MHP 115003); HP 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (02 tín chỉ_MHP 115004)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-TTGDQPAN ngày 21/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTB	DTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
1	4352060056	Huỳnh Sỹ	22/8/2002	Nam	Bình Định	7.3	6.2	7.3	5.8	6.72		Trung bình	Đạt	Học lại
2	4451300346	Nguyễn Lê	07/01/2003	Nam	Bình Định	7.0	6.2	5.0	4.6	5.84		Trung bình	Đạt	Học lại
3	4454010586	Nguyễn Thị Huỳnh	02/02/2002	Nữ	Bình Định	7.4	7.9	8.3	6.9	7.60		Khá	Đạt	Học lại
4	4454050524	Võ Thúy	08/10/2003	Nữ	Bình Định	4.8	7.3	6.8	7.2	6.33		Trung bình	Đạt	Học lại
5	4454050651	Nguyễn Thị Tường	16/04/2002	Nữ	Bình Định	4.2	7.6	7.6	5.8	6.07		Trung bình	Đạt	Học lại
6	4557510157	Nguyễn Song	19/5/2004	Nam	Bình Định	5.8	5.9	M	M	5.84		Trung bình	Đạt	Học lại

Số sinh viên đạt: 6; Số sinh viên không đạt: 0

Bình Định, ngày 21 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG DT&QLSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC

CN. Lê Văn Lợi

CN. Trần Thế Hưng

Ths. Nguyễn Thanh Ngọc



DANH SÁCH XÉT KẾT QUẢ HỌC TẬP CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

KHÓA 46; NĂM HỌC 2024-2025

TRƯỜNG LIÊN KẾT: TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

HP 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (03 tín chỉ_MHP 115001); HP 2: Công tác quốc phòng và an ninh (02 tín chỉ_MHP 115002);

HP 3: Quân sự chung (02 tín chỉ_MHP 115003); HP 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (02 tín chỉ_MHP 115004)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /QĐ-TTGDQPAN ngày 21/04/2025 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	DTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
1	4652070001	Nguyễn Lê Ngân	27/8/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.2	8.0	7.6	7.53	Khá	Đạt	
2	4652070002	Nguyễn Thị Bích	09/11/2005	Nữ	Bình Định	7.0	6.5	7.7	5.5	6.71	Trung bình	Đạt	
3	4652070003	Trương Thị Quí	13/11/2005	Nữ	Bình Định	7.0	6.2	6.8	5.7	6.49	Trung bình	Đạt	
4	4652070004	Võ Hữu	02/01/2005	Nam	Bình Định	6.4	5.9	7.0	7.1	6.58	Trung bình	Đạt	
5	4652070009	Lê Thị Hồng	02/02/2005	Nữ	Bình Định	7.3	8.3	7.7	7.3	7.61	Khá	Đạt	
6	4652070014	Hồ Hồng	16/4/2005	Nữ	Bình Định	7.0	5.8	6.8	8.1	6.93	Trung bình	Đạt	
7	4652070016	Phan Nguyễn Anh	30/9/2005	Nữ	Bình Định	7.0	6.5	6.8	6.6	6.76	Trung bình	Đạt	
8	4652070017	Thái Thị	30/01/2005	Nữ	Bình Định	7.6	6.5	6.7	7.8	7.20	Khá	Đạt	
9	4652070019	Lê Thị Hương	22/8/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.7	6.7	7.6	7.46	Khá	Đạt	
10	4652070021	Cao Hoài	25/9/2005	Nam	Bình Định	7.6	6.5	7.7	6.4	7.11	Khá	Đạt	
11	4652070022	Phạm Nguyễn Thu	16/7/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.1	6.7	6.9	7.03	Khá	Đạt	
12	4652070023	Lê Nguyễn Mỹ	07/4/2005	Nữ	Bình Định	7.9	6.9	7.3	5.3	6.97	Trung bình	Đạt	
13	4652070025	Nguyễn Thị Ý	11/11/2005	Nữ	Bình Định	6.4	7.7	7.4	7.8	7.22	Khá	Đạt	
14	4652070027	Hồ Như	10/11/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.7	8.0	6.4	7.24	Khá	Đạt	
15	4652070028	Ngô Thị Bích	17/01/2004	Nữ	Bình Định	7.3	7.7	8.0	6.0	7.26	Khá	Đạt	
16	4652070030	Hồ Thị Mỹ	23/12/2005	Nữ	Bình Định	7.0	8.3	8.0	7.7	7.67	Khá	Đạt	
17	4652070032	Phạm Thị Ánh	19/7/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.7	8.9	7.6	7.84	Khá	Đạt	
18	4652070033	Nguyễn Văn Phương	28/7/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.1	7.6	7.1	7.28	Khá	Đạt	
19	4652070034	Trần Thị Mỹ	02/7/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.7	7.3	6.7	7.26	Khá	Đạt	
20	4652070035	Nguyễn Thị Ngọc	24/5/2005	Nữ	Bình Định	7.0	8.3	7.9	7.5	7.60	Khá	Đạt	
21	4652070036	Phạm Thị Thủy	16/6/2005	Nữ	Bình Định	7.9	8.3	7.9	6.3	7.63	Khá	Đạt	
22	4652070037	Lê Thanh	25/02/2005	Nam	Bình Định	7.0	7.7	7.6	5.3	6.91	Trung bình	Đạt	
23	4652070039	Võ Xuân	25/6/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.7	7.3	7.3	7.29	Khá	Đạt	
24	4652070040	Lê Trần Phúc	18/7/2005	Nam	Bình Định	5.8	6.2	7.6	8.2	6.82	Trung bình	Đạt	
25	4652070041	Nguyễn Hồ Nhi	17/3/2005	Nam	Bình Định	5.8	5.9	7.4	5.9	6.20	Trung bình	Đạt	
26	4652070044	Hồ Thị Bích	21/11/2005	Nữ	Bình Định	6.7	7.1	7.6	7.0	7.06	Khá	Đạt	
27	4652070045	Võ Diễm	31/12/2004	Nữ	Bình Định	7.6	7.7	7.5	6.7	7.40	Khá	Đạt	
28	4652070048	Phan Thị Đan	24/7/2005	Nữ	Bình Định	7.3	6.2	7.0	7.6	7.06	Khá	Đạt	
29	4652070049	Huỳnh Thị Mỹ	17/7/2005	Nữ	Bình Định	8.4	7.7	8.1	8.8	8.27	Giỏi	Đạt	
30	4652070050	Lê Thị Mỹ	17/01/2005	Nữ	Bình Định	8.4	7.4	7.7	8.1	7.96	Khá	Đạt	
31	4652070052	Huỳnh Đỗ Thị Nhật	17/8/2005	Nữ	Bình Định	7.3	6.3	8.1	8.5	7.52	Khá	Đạt	
32	4652070053	Trương Thị Lý	10/6/2005	Nữ	Bình Định	8.4	7.4	7.3	8.2	7.89	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTB	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
33	4652070054	Nguyễn Đoàn Tuyết Mai	20/5/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.1	7.9	6.3	7.50	Khá	Đạt	
34	4652070055	Nguyễn Thị Trà My	20/10/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.3	7.2	7.3	7.61	Khá	Đạt	
35	4652070056	Phạm Phùng Ngọc My	19/4/2005	Nữ	Bình Định	7.9	6.5	7.5	7.4	7.39	Khá	Đạt	
36	4652070057	Nguyễn Hoàng Nỳ Na	04/02/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.1	7.5	6.9	7.24	Khá	Đạt	
37	4652070059	Dương Thị Kim Ngân	25/4/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.1	8.0	7.1	7.60	Khá	Đạt	
38	4652070060	Hồ Thị Kim Ngân	30/4/2005	Nữ	Bình Định	7.6	8.3	7.5	7.5	7.71	Khá	Đạt	
39	4652070061	Phan Thị Thanh Ngân	29/12/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.4	7.6	7.3	7.72	Khá	Đạt	
40	4652070062	Trương Thanh Ngân	21/3/2005	Nữ	Bình Định	8.3	6.5	7.7	7.8	7.66	Khá	Đạt	
41	4652070063	Nguyễn Thị Bích Ngọc	09/9/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.0	7.5	6.1	7.34	Khá	Đạt	
42	4652070064	Lê Bình Nguyễn	10/6/2005	Nam	Gia Lai	7.0	6.5	7.1	5.1	6.49	Trung bình	Đạt	
43	4652070065	Lý Khanh Nguyễn	27/3/2005	Nữ	Bình Định	8.3	8.0	6.5	6.6	7.46	Khá	Đạt	
44	4652070066	Nguyễn Hồng Nhật	03/6/2005	Nam	Bình Định	7.9	7.1	7.7	6.8	7.43	Khá	Đạt	
45	4652070067	Nguyễn Quang Nhật	06/12/2005	Nữ	Bình Định	7.0	8.0	7.4	7.4	7.40	Khá	Đạt	
46	4652070069	Nguyễn Thị Ý Nhi	23/5/2005	Nữ	Bình Định	7.9	8.3	7.5	5.7	7.41	Khá	Đạt	
47	4652070070	Chămila Bé Như	16/6/2005	Nữ	Ninh Thuận	8.3	6.8	6.4	6.1	7.06	Khá	Đạt	
48	4652070071	Diệp Hồ Quỳnh Như	29/3/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.7	7.5	5.5	6.96	Trung bình	Đạt	
49	4652070072	Nguyễn Thị Ngọc Như	21/6/2005	Nữ	Bình Định	8.4	7.4	6.5	5.7	7.16	Khá	Đạt	
50	4652070073	Nguyễn Hoà Nỳ	05/11/2005	Nữ	Bình Định	7.3	8.3	7.4	6.1	7.28	Khá	Đạt	
51	4652070076	Hà Thị Như Quyết	01/11/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.0	7.7	7.4	7.3	7.31	Khá	Đạt	
52	4652070077	Trần Như Quỳnh	24/01/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.7	7.4	7.6	7.38	Khá	Đạt	
53	4652070079	Huyền Trần Tuyết Sương	29/5/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.8	6.1	9.1	7.88	Khá	Đạt	
54	4652070080	Nguyễn Thị Tuyết Sương	14/3/2005	Nữ	Bình Định	6.7	8.0	7.5	8.3	7.52	Khá	Đạt	
55	4652070085	Trần Huỳnh Thach Thảo	07/8/2005	Nữ	Bình Định	7.4	8.0	8.1	6.5	7.49	Khá	Đạt	
56	4652070088	Nguyễn Mai Thi	16/02/2005	Nữ	Bình Định	7.8	8.3	8.3	8.1	8.09	Giỏi	Đạt	
57	4652070089	Nguyễn Thị Thanh Thi	13/4/2005	Nữ	Bình Định	7.7	6.8	6.6	8.2	7.37	Khá	Đạt	
58	4652070090	Nguyễn Ngọc Thiện	16/11/2005	Nam	Bình Định	7.0	7.4	7.1	8.1	7.36	Khá	Đạt	
59	4652070091	Nguyễn Vĩnh Thiện	06/12/2005	Nam	Bình Định	7.4	6.5	7.4	6.3	6.96	Trung bình	Đạt	
60	4652070092	Phan Thị Bảo Thịnh	24/01/2005	Nữ	Bình Định	7.0	8.0	7.6	7.6	7.49	Khá	Đạt	
61	4652070095	Đặng Trương Phương Thủy	14/5/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.7	7.3	7.1	7.24	Khá	Đạt	
62	4652070096	Châu Bảo Thư	25/6/2005	Nữ	Bình Định	8.4	7.0	7.5	7.3	7.64	Khá	Đạt	
63	4652070097	Đặng Thị Hoài Thư	20/6/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.3	7.1	6.1	7.22	Khá	Đạt	
64	4652070099	Lê Nữ Hoài Thương	01/6/2004	Nữ	Bình Định	7.3	8.3	7.5	8.2	7.77	Khá	Đạt	
65	4652070100	Nguyễn Trọng Tín	02/10/2005	Nam	Bình Định	7.8	7.4	8.0	8.9	8.00	Giỏi	Đạt	
66	4652070101	Phạm Văn Tịnh	22/9/2005	Nam	Bình Định	7.0	7.1	7.1	7.5	7.16	Khá	Đạt	
67	4652070102	Nguyễn Doan Trang	05/12/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.4	7.5	7.1	7.22	Khá	Đạt	
68	4652070103	Nguyễn Nhã Trang	05/8/2005	Nữ	Kon Tum	8.3	6.8	7.1	5.5	7.08	Khá	Đạt	
69	4652070105	Phạm Thị Thanh Trà	15/01/2005	Nữ	Khánh Hoà	8.3	6.5	6.7	6.9	7.23	Khá	Đạt	
70	4652070106	Lê Thuý Trâm	20/10/2005	Nữ	Bình Định	8.9	7.3	7.1	7.5	7.83	Khá	Đạt	
71	4652070107	Võ Thị Bích Trâm	23/10/2005	Nữ	Bình Định	9.0	7.4	7.5	6.1	7.67	Khá	Đạt	
72	4652070108	Phạm Bùi Nhật Triều	05/8/2005	Nam	Bình Định	7.0	7.7	7.1	6.1	6.98	Trung bình	Đạt	
73	4652070109	Nguyễn Kiều Hoài Trinh	04/5/2005	Nữ	Bình Định	6.4	7.7	7.5	6.6	6.98		Đạt	
74	4652070111	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	23/6/2005	Nữ	Bình Định	9.0	7.7	7.5	7.9	8.13	Giỏi	Đạt	
75	4652070113	Nguyễn Thị Mỹ Viện	04/01/2005	Nữ	Phú Yên	7.3	7.7	7.5	5.5	7.03	Khá	Đạt	
76	4652070114	Châu Chí Vĩ	03/11/2005	Nam	Bình Định	7.3	7.1	7.7	7.4	7.37	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	DTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
77	4652070115	Lý Triều Vy	20/6/2005	Nữ	Phủ Yên	7.4	8.3	7.5	5.3	7.16	Khá	Đạt	
78	4652070117	Nguyễn Thị Anh Vy	31/12/2005	Nữ	Bình Định	6.4	8.3	8.0	7.4	7.40	Khá	Đạt	
79	4652070118	Trương Thị Thanh Yên	03/5/2005	Nữ	Bình Định	6.4	8.3	7.5	8.0	7.42	Khá	Đạt	
80	4652070119	Cùng Thị Ngọc Ý	15/12/2005	Nữ	Bình Định	7.6	8.3	7.3	7.1	7.58	Khá	Đạt	
81	4652070120	Nguyễn Thị Như Ý	09/6/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.7	7.3	5.3	6.84	Trung bình	Đạt	
82	4652070125	Dương Trúc Giang	18/02/2005	Nữ	Phủ Yên	7.4	7.7	7.6	8.5	7.76	Khá	Đạt	
83	4652070130	Thái Việt Hoàng	22/01/2005	Nam	Bình Định	7.0	7.1	7.7	5.3	6.80	Trung bình	Đạt	
84	4652070131	Mai Đức Huy	20/4/2005	Nam	Bình Định	7.9	6.8	7.1	6.3	7.12	Khá	Đạt	
85	4652070133	Võ Nguyễn Thu Huyền	07/02/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.7	7.5	6.1	7.07	Khá	Đạt	
86	4652070147	Lê Đăng Yên Nhi	13/9/2005	Nữ	Bình Định	8.4	7.4	6.5	9.0	7.89	Khá	Đạt	
87	4652070148	Võ Huỳnh Phương Nhi	07/5/2005	Nữ	Lâm Đồng	8.3	7.0	6.5	7.9	7.52	Khá	Đạt	
88	4652070149	Nguyễn Thị Ai Nừ	08/3/2005	Nữ	Bình Định	8.4	7.4	7.6	7.9	7.89	Khá	Đạt	
89	4652070153	Đinh Hà Phương	10/7/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.4	5.9	7.7	7.43	Khá	Đạt	
90	4652070154	Võ Quỳnh Phương	30/4/2005	Nữ	Bình Định	8.9	7.0	6.7	8.6	7.92	Khá	Đạt	
91	4652070164	Trần Hương Trà	09/6/2005	Nữ	Bình Định	8.4	7.4	7.1	6.7	7.51	Khá	Đạt	
92	4652070171	Phạm Ngọc Thiên Ý	24/7/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.7	7.6	5.3	7.01	Khá	Đạt	
93	4652070172	Nguyễn Thị Yên Linh	11/8/2005	Nữ	Bình Định	7.6	8.3	7.5	7.4	7.69	Khá	Đạt	
94	4652070173	Đỗ Duy Vinh	10/5/2005	Nam	Bình Định	7.9	7.1	7.6	7.4	7.54	Khá	Đạt	
95	4652070174	Lê Thị Kim Yên	03/6/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.7	7.3	7.7	7.48	Khá	Đạt	
96	4652070175	Đỗ Thanh Luận	06/12/2005	Nam	Bình Định	7.0	7.1	7.7	6.1	6.98	Trung bình	Đạt	
97	4656050002	Nguyễn Hồng Ái	06/9/2005	Nữ	Bình Định	7.5	7.3	7.0	7.5	7.34	Khá	Đạt	
98	4656050003	Nguyễn Gia Bảo	03/10/2005	Nam	Bình Định	7.6	7.7	7.0	6.6	7.27	Khá	Đạt	
99	4656050005	Nguyễn Huỳnh Đông Duy	13/12/2005	Nam	Bình Định	7.6	7.7	7.6	9.3	8.00	Giỏi	Đạt	
100	4656050006	Lê Thị Mỹ Duyên	26/6/2005	Nữ	Đắk Lắk	6.6	6.4	7.0	8.3	7.02	Khá	Đạt	
101	4656050008	Trần Thị Xuân Duyên	16/4/2005	Nữ	Bình Định	7.0	6.4	7.0	8.1	7.11	Khá	Đạt	
102	4656050011	Võ Thị Thanh Hà	07/02/2005	Nữ	Bình Định	7.6	6.7	7.0	8.3	7.42	Khá	Đạt	
103	4656050013	Lê Nguyễn Ngọc Hân	16/12/2005	Nữ	Bình Định	6.6	7.3	7.0	7.3	7.00	Khá	Đạt	
104	4656050014	Lê Thị Thu Hiền	01/7/2005	Nữ	Gia Lai	6.1	7.0	7.1	7.3	6.79	Trung bình	Đạt	
105	4656050017	Hồ Thị Mai Huyền	17/01/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.1	7.1	7.4	7.37	Khá	Đạt	
106	4656050018	Hàng Thị Thanh Khương	01/10/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.1	7.0	7.6	7.16	Khá	Đạt	
107	4656050019	Đỗ La Kin	04/11/2005	Nam	Phủ Yên	7.0	6.8	8.0	7.7	7.33	Khá	Đạt	
108	4656050020	Võ Thị Lan	28/4/2002	Nữ	Bình Định	6.6	5.7	7.0	5.1	6.16	Trung bình	Đạt	
109	4656050021	Mai Thị Ngọc Lanh	06/5/2003	Nữ	Bình Định	6.5	6.3	7.0	8.0	6.90	Trung bình	Đạt	
110	4656050022	Lê Thị Mỹ Lành	17/11/2005	Nữ	Bình Định	7.6	6.3	7.0	7.0	7.04	Khá	Đạt	
111	4656050023	Điền Đặng Khánh Linh	29/9/2005	Nữ	Khánh Hoà	8.6	7.0	6.7	8.1	7.71	Khá	Đạt	
112	4656050024	Nguyễn Thị Yên Linh	05/02/2004	Nữ	Bình Định	7.7	7.3	7.0	6.2	7.12	Khá	Đạt	
113	4656050025	Đào Trọng Lưu	13/02/2005	Nam	Bình Định	7.3	6.8	7.0	7.1	7.08	Khá	Đạt	
114	4656050026	Mã Đào Thiên Lý	31/01/2005	Nữ	Phủ Yên	7.6	7.3	8.1	8.1	7.76	Khá	Đạt	
115	4656050027	Trần Diệp Phương Mai	17/11/2005	Nữ	Gia Lai	8.3	6.9	8.2	8.0	7.90	Khá	Đạt	
116	4656050029	Đỗ Thị Kiều Mỹ	14/01/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.3	8.2	7.6	7.47	Khá	Đạt	
117	4656050031	Nguyễn Nhật Thủy Ngân	16/6/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.3	7.6	7.3	7.70	Khá	Đạt	
118	4656050033	Lê Thảo Nguyễn	16/11/2005	Nữ	Bình Định	7.4	6.7	M	M	7.12	Khá	Đạt	
119	4656050034	Phan Ngọc Nhi	08/01/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.6	6.5	7.6	9.1	7.69	Khá	Đạt	
120	4656050038	Bùi Tiên Phát	30/6/2005	Nam	Đắk Lắk	8.3	7.1	7.0	7.6	7.59	Khá	Đạt	

TT	Ma SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	DTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
121	4656050039	Lê Thị Kim	02/11/2005	Nữ	Quảng Ngãi	8,6	7,3	7,7	7,5	7,87	Khá	Đạt	
122	4656050041	Nguyễn Thị Lê	28/02/2005	Nữ	Bình Định	7,9	6,1	7,7	7,7	7,41	Khá	Đạt	
123	4656050042	Lê Thị Như	09/10/2005	Nữ	Đak Lak	7,9	6,4	7,9	7,3	7,43	Khá	Đạt	
124	4656050043	Nguyễn Trúc	20/11/2005	Nữ	Bình Định	7,7	7,0	7,9	7,3	7,50	Khá	Đạt	
125	4656050044	Lê Thị Mỹ	05/11/2005	Nữ	Bình Định	6,9	6,4	7,6	7,3	7,03	Khá	Đạt	
126	4656050047	Nguyễn Thị Ngọc	20/3/2005	Nữ	Bình Định	7,0	7,0	8,4	8,1	7,56	Khá	Đạt	
127	4656050049	Phan Huy	07/6/2005	Nam	Bình Định	7,0	7,4	7,3	7,1	7,18	Khá	Đạt	
128	4656050050	Ngô Thị Kim	12/02/2004	Nữ	Bình Định	7,6	7,6	7,7	6,1	7,29	Khá	Đạt	
129	4656050051	Nguyễn Anh	18/6/2005	Nữ	Bình Định	6,9	6,9	6,4	6,8	6,77	Trung bình	Đạt	
130	4656050052	Lê Thị	31/12/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7,0	6,9	7,0	8,0	7,20	Khá	Đạt	
131	4656050054	Nguyễn Hoàng Bảo	21/10/2005	Nữ	Gia Lai	7,1	6,5	7,0	8,7	7,30	Khá	Đạt	
132	4656050055	Lê Thị Thu	17/8/2004	Nữ	Bình Định	7,0	6,6	5,8	6,8	6,60	Trung bình	Đạt	
133	4656050057	Huỳnh Nữ Mộng	15/11/2005	Nữ	Bình Định	6,9	7,0	7,1	8,6	7,34	Khá	Đạt	
134	4656050058	Tần Kim Phương	05/12/2005	Nữ	Bình Định	6,7	6,6	7,0	8,6	7,17	Khá	Đạt	
135	4656050060	Dương Thị Như	23/8/2005	Nữ	Bình Định	7,9	7,5	6,9	8,7	7,77	Khá	Đạt	
136	4656050068	Y	17/11/2005	Nữ	Kon Tum	7,6	7,0	7,0	6,5	7,09	Khá	Đạt	
137	4656050073	Hồ Thị Quỳnh	03/02/2005	Nữ	Phú Yên	8,0	6,9	7,0	7,9	7,51	Khá	Đạt	
138	4656050074		14/7/2005	Nữ	Gia Lai	7,0	7,0	7,0	8,0	7,22	Khá	Đạt	
139	4656050076	Hồ Thu	05/3/2004	Nữ	Bình Định	6,6	7,0	7,0	6,3	6,71	Trung bình	Đạt	
140	4656050077	Nguyễn Kim	19/9/2004	Nữ	Bình Định	7,6	7,6	7,0	8,6	7,69	Khá	Đạt	
141	4656050083	Phan Thu	08/02/2005	Nữ	Bình Định	7,7	7,9	7,0	8,4	7,74	Khá	Đạt	
142	4656050085	Tương Thị Mỹ	20/4/2005	Nữ	Bình Định	7,6	7,3	7,0	6,1	7,07	Khá	Đạt	
143	4657510001	Huỳnh Thị Hồng	16/6/2005	Nữ	Bình Định	7,1	7,3	8,0	7,7	7,48	Khá	Đạt	
144	4657510003	Tần Đỗ Quỳnh	02/02/2005	Nữ	Bình Định	7,5	7,0	8,0	7,7	7,54	Khá	Đạt	
145	4657510004	Vân Thế	15/11/2005	Nam	Bình Định	7,4	5,9	8,6	6,2	7,07	Khá	Đạt	
146	4657510005	Lê Khánh	16/12/2005	Nữ	Bình Định	8,3	7,4	6,5	8,1	7,66	Khá	Đạt	
147	4657510006	Nguyễn Thị Thuý	18/9/2005	Nữ	Bình Định	8,1	7,9	8,0	8,8	8,19	Giỏi	Đạt	
148	4657510007	Huỳnh Văn	17/10/2003	Nam	Bình Định	7,3	7,1	7,1	8,9	7,57	Khá	Đạt	
149	4657510008	Hồ Đặng An	30/6/2005	Nữ	Bình Định	8,0	6,5	6,9	7,9	7,40	Khá	Đạt	
150	4657510009	Y	14/11/2005	Nữ	Kon Tum	8,0	6,9	6,5	6,3	7,04	Khá	Đạt	
151	4657510011	Huỳnh Hải	18/01/2005	Nữ	Phú Yên	8,4	6,8	6,9	5,7	7,11	Khá	Đạt	
152	4657510012	Lê Võ Minh	11/12/2005	Nữ	Bình Định	8,9	7,1	6,5	7,8	7,72	Khá	Đạt	
153	4657510013	Nguyễn Trần Bảo	10/5/2005	Nữ	Bình Định	8,3	7,5	6,5	8,1	7,68	Khá	Đạt	
154	4657510014	Nguyễn Lê Anh	19/3/2005	Nữ	Bình Định	8,5	7,1	8,0	9,0	8,19	Giỏi	Đạt	
155	4657510015	Phan Nguyễn Kim	30/5/2005	Nữ	Bình Định	8,3	6,8	6,7	8,1	7,57	Khá	Đạt	
156	4657510017	Nguyễn Đình	25/02/2005	Nam	Bình Định	7,0	6,5	8,0	6,1	6,91	Trung bình	Đạt	
157	4657510020	Nguyễn Ngọc	10/6/2005	Nữ	Gia Lai	8,4	7,1	8,0	8,1	7,96	Khá	Đạt	
158	4657510021	Lâm Thị Thu	16/6/2005	Nữ	Quảng Ngãi	8,3	6,7	7,3	7,3	7,50	Khá	Đạt	
159	4657510022	Ngô Thị Thanh	20/11/2005	Nữ	Bình Định	8,9	7,4	7,0	7,6	7,86	Khá	Đạt	
160	4657510024	Hà Thị	16/02/2004	Nữ	Bình Định	8,9	8,0	6,5	8,3	8,03	Giỏi	Đạt	
161	4657510025	Trần Nguyễn	08/4/2005	Nữ	Bình Định	7,9	7,4	8,0	7,4	7,70	Khá	Đạt	
162	4657510026	Trần Thị Mỹ	15/3/2005	Nữ	Bình Định	7,5	7,4	8,0	8,1	7,72	Khá	Đạt	
163	4657510027	Trần Thuý	10/4/2005	Nữ	Bình Định	8,0	7,7	M	M	7,88	Khá	Đạt	
164	4657510028	Nguyễn Đức	23/10/2005	Nam	Bình Định	6,8	6,8	7,0	7,3	6,96	Trung bình	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	DTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
165	4657510029	Nguyễn Thị Mỹ	01/11/2005	Nữ	Bình Định	8,3	7,3	7,1	9,1	7,99	Khá	Đạt	
166	4657510032	Y	15/8/2005	Nữ	Kon Tum	8,5	7,0	8,0	6,2	7,54	Khá	Đạt	
167	4657510034	Dương Tấn	01/6/2005	Nam	Bình Định	6,4	8,1	7,0	6,1	6,84	Trung bình	Đạt	
168	4657510035	Võ Thái Kỳ	04/7/2005	Nam	Bình Định	6,4	6,8	7,0	6,9	6,73	Trung bình	Đạt	
169	4657510037	Nguyễn Lê Tiến	18/01/2005	Nam	Bình Định	7,3	6,1	7,6	8,7	7,41	Khá	Đạt	
170	4657510040	Tần Kim Hoàng	18/5/2005	Nữ	Bình Định	8,0	7,0	8,0	6,5	7,44	Khá	Đạt	
171	4657510041	Mang Thị Trà	13/4/2005	Nữ	Bình Định	7,7	7,0	8,0	6,8	7,41	Khá	Đạt	
172	4657510042	Nguyễn Hương	19/8/2005	Nữ	Bình Định	8,0	7,0	8,0	8,0	7,78	Khá	Đạt	
173	4657510044	Phạm Hồng	02/10/2005	Nữ	Bình Định	8,1	6,8	7,5	7,5	7,54	Khá	Đạt	
174	4657510045	Tô Thị Trà	03/3/2005	Nữ	Bình Định	9,0	7,6	8,9	9,4	8,76	Giỏi	Đạt	
175	4657510046	Rian	02/3/2001	Nữ	Gia Lai	7,9	7,6	8,0	8,2	7,92	Khá	Đạt	
176	4657510047	Ksor H'	24/10/2005	Nữ	Gia Lai	8,0	7,1	7,1	8,1	7,62	Khá	Đạt	
177	4657510048	Lê Nguyễn Anh	28/7/2005	Nam	Phú Yên	7,0	6,5	7,1	6,2	6,73	Trung bình	Đạt	
178	4657510049	Phan Gia	24/3/2005	Nam	Bình Định	6,4	7,7	7,3	7,5	7,13	Khá	Đạt	
179	4657510050	Nguyễn Thị Phúc	05/7/2005	Nữ	Bình Định	8,3	7,1	7,1	5,7	7,19	Khá	Đạt	
180	4657510051	Phạm Thị Mười	10/8/2005	Nữ	Bình Định	7,9	7,9	8,0	7,2	7,77	Khá	Đạt	
181	4657510052	Võ Trương Minh	20/10/2005	Nữ	Bình Định	8,3	7,4	7,1	7,8	7,72	Khá	Đạt	
182	4657510053	Tần Quyền Gia	15/8/2005	Nữ	Phú Yên	8,0	6,8	7,1	7,9	7,51	Khá	Đạt	
183	4657510054	Bạch Đăng Như	09/11/2005	Nữ	Quảng Ngãi	8,9	7,4	7,1	7,7	7,90	Khá	Đạt	
184	4657510055	Lê Thị Diễm	04/11/2005	Nữ	Bình Định	8,0	7,0	8,0	7,3	7,62	Khá	Đạt	
185	4657510056	Huyền Ngọc	16/11/2005	Nữ	Bình Định	8,4	7,4	7,1	7,1	7,60	Khá	Đạt	
186	4657510057	Lê Bảo	13/3/2005	Nữ	Bình Định	8,2	7,3	8,1	5,7	7,42	Khá	Đạt	
187	4657510058	Nguyễn Đỗ Nhật	02/12/2005	Nữ	Bình Định	8,3	7,3	7,8	7,2	7,72	Khá	Đạt	
188	4657510059	Nguyễn Ngọc Quý	04/6/2005	Nữ	Bình Định	8,0	6,5	8,1	8,1	7,71	Khá	Đạt	
189	4657510060	Nguyễn Vũ Gia	29/12/2005	Nữ	Bình Định	8,3	6,7	7,5	5,9	7,23	Khá	Đạt	
190	4657510061	Phạm Gia	08/7/2005	Nữ	Bình Định	8,3	5,9	6,7	7,9	7,32	Khá	Đạt	
191	4657510062	Phạm Huyền Ngọc	19/9/2005	Nữ	Phú Yên	8,9	7,2	7,1	7,5	7,81	Khá	Đạt	
192	4657510063	Phạm Thuỵ Khánh	10/6/2005	Nữ	Bình Định	8,2	7,9	8,1	7,0	7,84	Khá	Đạt	
193	4657510064	Cao Thị	07/5/2005	Nữ	Bình Định	8,5	7,9	8,1	9,0	8,39	Giỏi	Đạt	
194	4657510065	Hoàng Thị Minh	16/7/2005	Nữ	Gia Lai	8,9	7,3	7,9	7,2	7,94	Khá	Đạt	
195	4657510066	Hồ Thị Minh	27/02/2005	Nữ	Bình Định	8,3	6,5	7,1	8,5	7,68	Khá	Đạt	
196	4657510069	Vương Khánh	01/8/2005	Nam	Phú Yên	6,4	7,7	8,0	5,5	6,84	Trung bình	Đạt	
197	4657510070	Hồ Phương	15/4/2005	Nữ	Bình Định	8,3	8,0	7,9	9,0	8,30	Giỏi	Đạt	
198	4657510073	Tần Lê Thu	15/7/2005	Nữ	Bình Định	7,7	7,7	8,1	8,2	7,90	Khá	Đạt	
199	4657510074	Võ Thị Diệu	22/5/2005	Nữ	Bình Định	7,3	7,0	8,1	8,2	7,61	Khá	Đạt	
200	4657510077	Nguyễn Thị Nhật	24/10/2005	Nữ	Phú Yên	8,4	6,7	7,0	8,1	7,64	Khá	Đạt	
201	4657510079	Huyền Khai	25/11/2005	Nữ	Gia Lai	7,3	7,3	7,3	5,5	6,90	Trung bình	Đạt	
202	4657510080	Dương Tấn	19/11/2005	Nam	Bình Định	7,6	8,3	7,0	7,2	7,53	Khá	Đạt	
203	4657510081	Nguyễn Hải	20/11/2005	Nam	Bình Định	6,4	6,5	7,0	8,7	7,07	Khá	Đạt	
204	4657510082	Nguyễn Huy	17/02/2005	Nam	Bình Định	7,3	7,7	6,1	5,0	6,61	Trung bình	Đạt	
205	4657510083	Phan Lê Tú	19/7/2005	Nữ	Bình Định	8,0	7,0	8,1	5,7	7,29	Khá	Đạt	
206	4657510084	Dương Thị Bích	08/3/2005	Nữ	Phú Yên	7,8	7,0	7,5	7,9	7,58	Khá	Đạt	
207	4657510085	Đào Thị Kim	20/10/2005	Nữ	Bình Định	8,4	7,0	7,5	7,0	7,58	Khá	Đạt	
208	4657510086	Nguyễn Gia	18/9/2005	Nam	Bình Định	6,7	7,7	7,0	7,6	7,19	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTB	ĐTB	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
209	4657510087	Tương Quang	Huy	Nam	Quảng Ngãi	7.4	8.4	8.3	6.5	7.62		Khá	Đạt	
210	4657510088	Võ Thị Phương	Huy	Nữ	Bình Định	7.7	7.0	7.5	7.6	7.48		Khá	Đạt	
211	4657510089	Lê Thị Ngọc	Huyền	Nữ	Quảng Ngãi	7.3	7.0	7.3	7.6	7.30		Khá	Đạt	
212	4657510090	Nguyễn Đỗ Ngọc	Huyền	Nữ	Phú Yên	8.4	7.0	7.3	7.8	7.71		Khá	Đạt	
213	4657510091	Tần Thị Thanh	Huyền	Nữ	Kon Tum	6.8	7.1	7.5	8.7	7.44		Khá	Đạt	
214	4657510092	Huyền Thị Thu	Hương	Nữ	Bình Định	8.1	7.4	7.0	6.1	7.26		Khá	Đạt	
215	4657510093	Nguyễn Phương Quỳnh	Hương	Nữ	Phú Yên	7.4	7.4	8.0	7.1	7.47		Khá	Đạt	
216	4657510094	Nguyễn Thị Kim	Hương	Nữ	Gia Lai	8.3	7.3	8.0	8.1	7.97		Khá	Đạt	
217	4657510096	Huyền Trọng	Khoa	Nam	Quảng Ngãi	7.8	7.8	8.0	8.0	7.89		Khá	Đạt	
218	4657510097	Nguyễn Võ Kiều	Khanh	Nữ	Bình Định	7.7	7.1	7.8	7.7	7.59		Khá	Đạt	
219	4657510101	Thái Bích	Khuê	Nữ	Bình Định	7.9	7.3	7.3	6.1	7.23		Khá	Đạt	
220	4657510102	Lê Thị Thanh	Kiều	Nữ	Phú Yên	8.3	7.9	7.5	7.5	7.86		Khá	Đạt	
221	4657510104	Lê Anh	Kiệt	Nam	Bình Định	7.3	7.4	8.0	8.6	7.77		Khá	Đạt	
222	4657510107	Đặng Như	Lan	Nữ	Bình Định	8.3	7.0	7.5	7.0	7.54		Khá	Đạt	
223	4657510109	Đỗ Thị	Lan	Nữ	Thanh Hoá	8.4	7.4	8.0	8.1	8.02		Giỏi	Đạt	
224	4657510110	Phạm Thị	Lan	Nữ	Hải Dương	8.9	7.4	7.1	8.2	8.01		Giỏi	Đạt	
225	4657510111	Tương Nguyễn Hoàng	Lan	Nữ	Gia Lai	8.9	7.1	7.8	7.9	8.03		Giỏi	Đạt	
226	4657510112	Bùi Hà Phúc	Lâm	Nam	Bình Định	5.8	5.9	7.7	5.5	6.18		Trung bình	Đạt	
227	4657510113	Phan Nguyễn Ngọc	Liên	Nữ	Gia Lai	8.3	7.7	8.0	7.2	7.86		Khá	Đạt	
228	4657510114	Bùi Võ Yên	Linh	Nữ	Bình Định	8.4	7.1	7.0	7.3	7.56		Khá	Đạt	
229	4657510115	Đặng Nguyễn Thuý	Linh	Nữ	Phú Yên	8.0	7.4	8.0	8.1	7.89		Khá	Đạt	
230	4657510116	Đỗ Ngọc	Linh	Nữ	Bình Định	8.3	7.3	7.1	8.5	7.86		Khá	Đạt	
231	4657510117	Huyền Thị Thảo	Linh	Nữ	Bình Định	8.0	7.1	7.8	7.2	7.58		Khá	Đạt	
232	4657510119	Nguyễn Trần Bảo	Linh	Nam	Bình Định	5.5	7.2	7.3	7.3	6.68		Trung bình	Đạt	
233	4657510120	Phan Thị Mai	Linh	Nữ	Bình Định	8.1	7.4	8.0	6.9	7.66		Khá	Đạt	
234	4657510122	Nguyễn Thanh	Luyên	Nữ	Đắk Lắk	8.3	7.3	8.0	6.9	7.70		Khá	Đạt	
235	4657510123	Đặng Ngọc Thảo	Lý	Nữ	Bình Định	8.5	8.0	7.3	6.1	7.59		Khá	Đạt	
236	4657510124	Nguyễn Trần Văn	Lý	Nữ	Bình Định	7.9	7.6	7.5	6.5	7.43		Khá	Đạt	
237	4657510125	Phạm Thị Thanh	Mai	Nữ	Bình Định	7.0	7.0	7.3	8.1	7.31		Khá	Đạt	
238	4657510126	Ngô Trà	Mi	Nữ	Bình Định	7.6	7.4	8.1	5.9	7.29		Khá	Đạt	
239	4657510129	Trần Thị Hoa	Mơ	Nữ	Bình Định	8.2	7.6	8.4	7.5	7.96		Khá	Đạt	
240	4657510130	Hồ Thị Lê	Mỹ	Nữ	Gia Lai	7.4	7.0	7.9	7.9	7.53		Khá	Đạt	
241	4657510131	Lê Thị Trà	Mỹ	Nữ	Bình Định	8.6	8.0	7.1	7.5	7.89		Khá	Đạt	
242	4657510132	Võ Lê Trà	Mỹ	Nữ	Bình Định	8.0	6.8	7.1	7.8	7.49		Khá	Đạt	
243	4657510133	Trần Hải	Nam	Nam	TP Hồ Chí Minh	5.8	5.9	7.1	9.0	6.82		Trung bình	Đạt	
244	4657510136	Hồ Lê Thảo	Ngân	Nữ	Bình Định	8.0	7.1	7.3	7.9	7.62		Khá	Đạt	
245	4657510137	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	Khánh Hoà	8.4	7.4	7.5	8.1	7.91		Khá	Đạt	
246	4657510140	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	Gia Lai	7.1	7.6	8.1	7.3	7.48		Khá	Đạt	
247	4657510141	Nguyễn Trần Khánh	Ngân	Nữ	Bình Định	8.0	7.4	7.0	7.3	7.49		Khá	Đạt	
248	4657510142	Tro Thị Kim	Ngân	Nữ	Khánh Hoà	7.4	7.1	8.1	8.6	7.76		Khá	Đạt	
249	4657510144	Vũ Nguyễn Thuý	Ngân	Nữ	Bình Định	7.3	7.0	8.1	5.5	7.01		Khá	Đạt	
250	4657510146	Nguyễn Trần Hữu	Nghĩa	Nam	Bình Định	6.4	6.9	7.0	7.9	6.98		Trung bình	Đạt	
251	4657510147	Lê Vĩnh	Ngọc	Nữ	Bình Định	9.0	7.4	9.0	7.8	8.38		Giỏi	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	DTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
252	4657510148	Mai Thị Như	Ngọc	Nữ	Đak Lăk	7,9	7,0	8,4	8,1	7,86	Khá	Đạt	
253	4657510149	Nguyễn Hào	Ngọc	Nữ	Bình Định	8,0	7,0	7,8	6,6	7,42	Khá	Đạt	
254	4657510150	Phan Thảo	Ngọc	Nữ	Bình Định	8,0	6,7	7,1	6,5	7,18	Khá	Đạt	
255	4657510151	Phạm Thị Hồng	Ngọc	Nữ	Gia Lai	7,9	7,7	7,8	7,3	7,70	Khá	Đạt	
256	4657510152	Võ Thị Minh	Ngọc	Nữ	Phú Yên	8,0	6,8	7,1	6,3	7,16	Khá	Đạt	
257	4657510153	Lê Thảo	Nguyễn	Nữ	Bình Định	8,0	7,1	7,1	7,5	7,49	Khá	Đạt	
258	4657510154	Nguyễn Thị Tú	Nguyễn	Nữ	Bình Định	7,7	7,4	7,3	6,7	7,32	Khá	Đạt	
259	4657510155	Phan Võ Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	Khánh Hoà	8,0	7,4	7,1	6,3	7,29	Khá	Đạt	
260	4657510156	Cao Thị Ánh	Nguyễn	Nữ	Bình Định	8,3	7,7	7,5	5,5	7,37	Khá	Đạt	
261	4657510157	Đặng Thị Thanh	Nguyễn	Nữ	Bình Định	7,5	7,7	8,6	8,4	7,99	Khá	Đạt	
262	4657510158	Đoàn Thị Như	Nguyễn	Nữ	Gia Lai	7,6	7,1	8,6	5,7	7,29	Khá	Đạt	
263	4657510159	Mai Như	Nguyễn	Nữ	Gia Lai	8,3	7,4	6,7	8,5	7,79	Khá	Đạt	
264	4657510160	Trương Thị Thu	Nguyễn	Nữ	Bình Định	8,0	7,4	7,5	7,1	7,56	Khá	Đạt	
265	4657510161	Tần Thị Thu	Nhân	Nữ	Gia Lai	8,1	7,9	8,9	8,6	8,34	Giỏi	Đạt	
266	4657510162	Võ Thị Thanh	Nhân	Nữ	Bình Định	8,4	8,4	6,9	9,0	8,20	Giỏi	Đạt	
267	4657510163	Hà Ý	Nhi	Nữ	Gia Lai	8,3	7,0	7,0	6,7	7,37	Khá	Đạt	
268	4657510164	Huyền Thị Tuyết	Nhi	Nữ	Bình Định	8,3	7,9	8,6	5,8	7,72	Khá	Đạt	
269	4657510166	Nguyễn Hà	Nhi	Nữ	Bình Định	7,9	7,1	7,8	7,2	7,54	Khá	Đạt	
270	4657510168	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	Bình Định	8,5	7,0	7,8	5,5	7,34	Khá	Đạt	
271	4657510169	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	Bình Định	8,3	7,0	7,8	6,1	7,41	Khá	Đạt	
272	4657510170	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	Bình Định	8,3	6,8	7,1	6,5	7,30	Khá	Đạt	
273	4657510173	Trần Lê Uyên	Nhi	Nữ	Quảng Ngãi	8,0	7,0	7,5	8,9	7,87	Khá	Đạt	
274	4657510174	Trần Lê Yên	Nhi	Nữ	Bình Định	8,3	6,7	7,6	7,3	7,57	Khá	Đạt	
275	4657510175	Võ Nguyễn Yên	Nhi	Nữ	Bình Định	8,3	6,8	7,9	6,7	7,52	Khá	Đạt	
276	4657510176	Võ Yên	Nhi	Nữ	Phú Yên	8,1	6,5	7,3	8,0	7,54	Khá	Đạt	
277	4657510177	Vương Hải	Nhi	Nữ	Bình Định	8,4	6,7	7,6	7,1	7,56	Khá	Đạt	
278	4657510179	Nguyễn Trần Hồng	Nhung	Nữ	Bình Định	8,0	7,0	7,3	7,8	7,58	Khá	Đạt	
279	4657510180	Dương Bùi Tâm	Như	Nữ	Phú Yên	7,3	7,3	7,4	7,7	7,41	Khá	Đạt	
280	4657510181	Lê Hoài	Như	Nữ	Bình Định	7,7	7,4	7,4	5,7	7,12	Khá	Đạt	
281	4657510182	Ngô Quỳnh	Như	Nữ	Gia Lai	7,9	7,1	8,6	6,9	7,66	Khá	Đạt	
282	4657510184	Phạm Thị Quỳnh	Như	Nữ	Quảng Ngãi	8,5	7,0	7,5	7,3	7,68	Khá	Đạt	
283	4657510185	Trần Lê Tâm	Như	Nữ	Bình Định	8,5	7,0	7,1	8,2	7,79	Khá	Đạt	
284	4657510186	Phan Thị Hồng	Niệm	Nữ	Gia Lai	8,3	7,6	8,6	6,1	7,72	Khá	Đạt	
285	4657510187	Y	Nis	Nữ	Kon Tum	8,3	6,5	7,7	5,8	7,21	Khá	Đạt	
286	4657510188		Nom	Nữ	Gia Lai	8,3	7,0	8,6	8,3	8,08	Giỏi	Đạt	
287	4657510189	Nguyễn Lê Diệu	Oanh	Nữ	Quảng Ngãi	8,3	6,8	7,7	8,3	7,83	Khá	Đạt	
288	4657510190	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	Bình Định	8,4	6,8	7,6	5,5	7,22	Khá	Đạt	
289	4657510191	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	Bình Định	8,1	7,3	8,0	8,3	7,94	Khá	Đạt	
290	4657510192	Hồ Thị Như	Phan	Nữ	Quảng Ngãi	8,4	6,4	7,5	5,9	7,20	Khá	Đạt	
291	4657510193	Phạm Đông	Phi	Nữ	Bình Định	8,5	7,1	7,1	6,2	7,37	Khá	Đạt	
292	4657510195	Trần Thanh	Phong	Nam	Bình Định	6,4	6,8	7,3	5,9	6,58	Trung bình	Đạt	
293	4657510196	Huỳnh Văn	Phổ	Nam	Bình Định	7,3	7,1	7,4	5,1	6,79	Trung bình	Đạt	
294	4657510197	Nguyễn Thị Diệu	Phú	Nữ	Bình Định	7,7	7,1	7,5	6,3	7,21	Khá	Đạt	
295	4657510199	Trần Minh	Phúc	Nam	Bình Định	7,6	7,7	7,3	8,3	7,71	Khá	Đạt	

TT	Ma SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	DTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
296	4657510202	Lê Hà	08/9/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.1	7.5	8.1	7.71	Khá	Đạt	
297	4657510203	Nguyễn Duy	18/8/2005	Nam	Bình Định	7.4	7.7	7.7	5.4	7.09	Khá	Đạt	
298	4657510204	Hà Xuân	25/10/2005	Nữ	Phú Yên	6.8	6.5	7.5	7.1	6.96	Trung bình	Đạt	
299	4657510205	Huyền Đức	23/11/2005	Nam	Phú Yên	6.7	7.4	7.7	5.4	6.79	Trung bình	Đạt	
300	4657510206	Huyền Tố	25/10/2005	Nữ	Bình Định	8.1	7.4	8.1	6.9	7.68	Khá	Đạt	
301	4657510208	Bùi Diễm	21/9/2005	Nữ	Bình Định	8.0	8.0	7.5	7.4	7.76	Khá	Đạt	
302	4657510209	Lê Thị Diễm	05/01/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.0	7.3	6.1	6.87	Trung bình	Đạt	
303	4657510210	Lê Trúc	03/12/2005	Nữ	Gia Lai	7.7	7.1	8.0	5.9	7.23	Khá	Đạt	
304	4657510211	Nguyễn Phúc Tú	25/02/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.3	7.5	9.9	8.26	Giỏi	Đạt	
305	4657510212	Nguyễn Trắc Như	21/6/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.0	7.5	8.1	7.69	Khá	Đạt	
306	4657510213	Trần Ngọc	20/6/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.0	7.5	5.8	6.98	Trung bình	Đạt	
307	4657510214	Trần Thị Diễm	12/02/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.2	8.0	7.1	7.72	Khá	Đạt	
308	4657510215	Trần Thị Như	16/11/2005	Nữ	Gia Lai	7.7	7.6	7.3	7.8	7.61	Khá	Đạt	
309	4657510216	Trần Kim	22/9/2005	Nữ	Bình Định	8.4	7.1	7.1	7.3	7.58	Khá	Đạt	
310	4657510217	Ksor H'	31/01/2005	Nữ	Gia Lai	8.3	6.7	8.0	8.6	7.94	Khá	Đạt	
311	4657510218	Trần Thị Vân	12/3/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.0	7.3	8.1	7.61	Khá	Đạt	
312	4657510219	Nguyễn Anh	06/01/2005	Nam	Phú Yên	6.4	7.7	7.0	8.1	7.20	Khá	Đạt	
313	4657510221	Nguyễn Thuý	13/01/2005	Nữ	Bình Định	8.6	7.3	7.5	6.0	7.49	Khá	Đạt	
314	4657510222	Lê Nguyễn Ngọc	01/11/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.0	7.1	7.0	7.12	Khá	Đạt	
315	4657510223	Hoàng Thanh	16/4/2005	Nữ	Gia Lai	7.9	7.9	7.5	8.6	7.97	Khá	Đạt	
316	4657510224	Hoàng Thị	17/4/2005	Nữ	Bắc Giang	7.7	7.3	7.1	8.1	7.57	Khá	Đạt	
317	4657510226	Tạ Kiều	14/3/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.0	7.1	7.3	7.42	Khá	Đạt	
318	4657510228	Lê Chí	20/3/2005	Nam	Bình Định	6.7	8.3	7.0	6.9	7.17	Khá	Đạt	
319	4657510229	Đặng Lê Thu	09/11/2005	Nữ	Bình Định	8.3	6.5	8.0	7.5	7.66	Khá	Đạt	
320	4657510230	Nguyễn Thanh	29/6/2005	Nữ	Bình Định	8.0	6.7	8.0	6.6	7.40	Khá	Đạt	
321	4657510231	Nguyễn Thị Như	11/10/2005	Nữ	Gia Lai	7.0	5.9	7.0	7.7	6.91	Trung bình	Đạt	
322	4657510232	Nguyễn Trần Ngọc	10/10/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.3	7.1	6.1	6.99	Trung bình	Đạt	
323	4657510233	Vũ Thanh	18/6/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.1	7.4	7.9	7.41	Khá	Đạt	
324	4657510234	Trần Thị Lê	17/9/2005	Nữ	Bình Định	7.0	6.1	7.0	8.9	7.22	Khá	Đạt	
325	4657510235	Phạm Phương	02/12/2005	Nữ	Bình Định	8.0	6.2	8.0	8.1	7.62	Khá	Đạt	
326	4657510236	Nguyễn Thị Thanh	10/02/2005	Nữ	Bình Định	8.3	6.4	8.0	7.7	7.68	Khá	Đạt	
327	4657510237	Phạm Quỳnh	18/10/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.0	7.0	8.9	7.52	Khá	Đạt	
328	4657510238	Trần Thị Mỹ	04/9/2005	Nữ	Bình Định	8.3	6.8	8.0	7.5	7.72	Khá	Đạt	
329	4657510239	Phạm Lê Quang	08/6/2003	Nam	Bình Định	6.7	6.8	7.0	5.8	6.59	Trung bình	Đạt	
330	4657510240	Nguyễn Quốc	04/6/2004	Nam	Bình Định	7.4	8.0	7.0	8.7	7.73	Khá	Đạt	
331	4657510241	Nguyễn Thị Kim	08/02/2005	Nữ	Phú Yên	7.5	7.0	7.0	7.6	7.30	Khá	Đạt	
332	4657510242	Thái Thanh	13/3/2005	Nữ	Bình Định	8.3	6.8	7.1	8.0	7.63	Khá	Đạt	
333	4657510243	Nguyễn Thành	21/11/2004	Nam	Bình Định	5.8	7.4	7.0	6.2	6.51	Trung bình	Đạt	
334	4657510245	Nguyễn Thị Ai	01/10/2005	Nữ	Đắk Lắk	8.6	7.1	7.1	8.1	7.82	Khá	Đạt	
335	4657510246	Nguyễn Thị Ngọc	08/6/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.2	7.1	6.8	7.36	Khá	Đạt	
336	4657510247	Huyền Ngọc	22/10/2005	Nam	Bình Định	6.7	7.7	7.0	8.0	7.28	Khá	Đạt	
337	4657510248	Vân Phước	19/01/2005	Nam	Bình Định	6.4	6.8	7.0	5.3	6.38	Trung bình	Đạt	
338	4657510249	Bùi Thanh	18/5/2005	Nữ	Bình Định	7.4	8.0	7.1	7.0	7.38	Khá	Đạt	
339	4657510250	Nguyễn Thị Phương	03/5/2005	Nữ	Bình Định	6.0	6.5	7.0	8.0	6.78	Trung bình	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
340	4657510251	Hồ Thanh	Thủy	Nữ	Bình Định	7,9	8,0	7,1	8,3	7,83	Khá	Đạt	
341	4657510252	Nguyễn Thị Lê	Thủy	Nữ	Hà Tĩnh	6,3	6,5	7,0	8,7	7,03	Khá	Đạt	
342	4657510253	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	Bình Định	6,9	6,1	7,0	7,8	6,94	Trung bình	Đạt	
343	4657510254	Trần Phương Hồng	Thủy	Nữ	Bình Định	6,3	6,7	7,0	7,2	6,74	Trung bình	Đạt	
344	4657510255	Bùi Lê	Thủy	Nữ	Bình Định	8,9	7,1	7,1	5,5	7,34	Khá	Đạt	
345	4657510257	Hồ Minh	Thư	Nữ	Bình Định	8,3	6,8	7,1	7,2	7,46	Khá	Đạt	
346	4657510259	Ngô Anh	Thư	Nữ	Gia Lai	8,4	6,2	7,5	6,2	7,22	Khá	Đạt	
347	4657510260	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	Bình Định	6,9	6,3	6,9	5,4	6,43	Trung bình	Đạt	
348	4657510261	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	Gia Lai	7,9	7,3	7,4	6,6	7,37	Khá	Đạt	
349	4657510262	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	Bình Định	8,3	7,5	7,1	8,1	7,81	Khá	Đạt	
350	4657510263	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	Bình Định	8,1	6,8	7,1	7,5	7,46	Khá	Đạt	
351	4657510264	Võ Thị Kiều	Thư	Nữ	Bình Định	7,0	7,0	6,9	5,3	6,60	Trung bình	Đạt	
352	4657510266	Lê Nhật	Thương	Nữ	Bình Định	7,5	6,1	6,9	7,8	7,12	Khá	Đạt	
353	4657510268	Trần Thị Khanh	Thương	Nữ	Bình Định	8,4	7,2	7,8	8,3	7,98	Khá	Đạt	
354	4657510269	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	Bình Định	7,9	7,0	7,1	7,7	7,48	Khá	Đạt	
355	4657510270	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	Bình Định	7,7	7,3	7,5	9,0	7,86	Khá	Đạt	
356	4657510271	Phạm Hoàng Thủy	Tiên	Nữ	Bình Định	8,9	7,6	7,1	7,3	7,86	Khá	Đạt	
357	4657510272	Trần Thị Kim	Tiên	Nữ	Quảng Ngãi	9,0	7,9	8,0	6,1	7,89	Khá	Đạt	
358	4657510273	Nguyễn Hữu	Toàn	Nam	Bình Định	7,0	6,8	7,0	5,5	6,62	Trung bình	Đạt	
359	4657510274	Trần Đức	Tòng	Nam	Phú Yên	6,4	7,1	7,9	6,9	7,00	Khá	Đạt	
360	4657510277	Võ Thủy	Trang	Nữ	Bình Định	7,9	7,0	7,1	6,9	7,30	Khá	Đạt	
361	4657510278	Nguyễn Thanh	Trà	Nữ	Bình Định	7,3	7,9	6,9	8,2	7,54	Khá	Đạt	
362	4657510280	Trương Phạm Thanh	Trà	Nữ	Bình Định	7,6	7,3	8,0	8,9	7,91	Khá	Đạt	
363	4657510282	Đặng Thị Ngọc	Trâm	Nữ	Phú Yên	7,6	7,6	6,9	8,4	7,62	Khá	Đạt	
364	4657510283	Huỳnh Thị Bảo	Trâm	Nữ	Bình Định	6,9	7,0	7,1	5,4	6,63	Trung bình	Đạt	
365	4657510284	Lê Nguyễn Huyền	Trân	Nữ	Bình Định	7,5	7,4	7,4	7,8	7,52	Khá	Đạt	
366	4657510285	Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	Phú Yên	7,9	6,7	6,9	8,5	7,54	Khá	Đạt	
367	4657510287	Nguyễn Mỹ	Trân	Nữ	Quảng Ngãi	8,0	6,1	7,1	7,5	7,27	Khá	Đạt	
368	4657510288	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	Nữ	Bình Định	8,3	6,5	8,0	8,1	7,79	Khá	Đạt	
369	4657510289	Vân Nguyễn Quế	Trần	Nữ	Bình Định	7,5	7,1	7,1	6,9	7,19	Khá	Đạt	
370	4657510290	Đặng Thị Tuyết	Trình	Nữ	Bình Định	8,0	6,2	8,0	6,5	7,27	Khá	Đạt	
371	4657510291	Hồ Thủy	Trình	Nữ	Bình Định	7,0	6,9	6,9	8,0	7,18	Khá	Đạt	
372	4657510292	Lữ Thị Kiều	Trình	Nữ	Bình Định	6,9	6,7	6,9	7,2	6,92	Trung bình	Đạt	
373	4657510293	Trịnh Kiều	Trình	Nữ	Bình Định	6,9	6,9	6,9	8,9	7,34	Khá	Đạt	
374	4657510294	Vân Hoài	Trình	Nữ	Bình Định	7,0	7,9	6,9	7,5	7,29	Khá	Đạt	
375	4657510296	Lê Thanh	Trúc	Nữ	Bình Định	6,6	7,0	6,9	5,4	6,49	Trung bình	Đạt	
376	4657510297	Lê Thị Mỹ	Trúc	Nữ	Bình Định	7,3	6,9	6,9	8,3	7,34	Khá	Đạt	
377	4657510298	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	Nữ	Khánh Hoà	7,6	7,3	6,9	7,4	7,33	Khá	Đạt	
378	4657510299	Phạm Thanh	Trúc	Nữ	Bình Định	7,5	7,4	7,1	5,5	6,94	Trung bình	Đạt	
379	4657510300	Trần Thanh	Trúc	Nữ	Bình Định	7,9	7,3	7,1	5,9	7,14	Khá	Đạt	
380	4657510301	Lê Duy	Trương	Nam	Bình Định	7,0	7,1	7,3	7,9	7,29	Khá	Đạt	
381	4657510302	Bùi Văn	Tuấn	Nam	Bình Định	7,0	7,1	7,0	7,6	7,16	Khá	Đạt	
382	4657510303	Bùi Nguyễn Thanh	Tuyền	Nữ	Phú Yên	8,6	7,6	7,3	8,7	8,11	Giỏi	Đạt	
383	4657510304	Lê Thị Anh	Tuyết	Nữ	Bình Định	7,9	7,6	7,1	5,7	7,17	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	DTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
384	4657510305	Dương Thanh	24/12/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.0	7.1	7.5	7.43	Khá	Đạt	
385	4657510306	Đặng Thị Khả	06/7/2005	Nữ	Bình Định	8.6	7.0	7.5	7.6	7.78	Khá	Đạt	
386	4657510307	Tô Lê Anh	09/8/2005	Nam	Gia Lai	7.3	8.1	7.0	8.9	7.77	Khá	Đạt	
387	4657510308	Bùi Thị Thu	25/10/2005	Nữ	Gia Lai	8.5	7.6	7.1	8.6	8.01	Giỏi	Đạt	
388	4657510309	Cao Thúc	20/9/2005	Nữ	Bình Định	8.1	6.8	8.1	8.1	7.81	Khá	Đạt	
389	4657510310	Huyền Thị Trâm	17/7/2005	Nữ	Đắk Lắk	6.6	6.6	6.9	6.5	6.64	Trung bình	Đạt	
390	4657510311	Nguyễn Thảo	23/10/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.0	6.9	8.3	7.27	Khá	Đạt	
391	4657510313	Nguyễn Ngọc Tường	25/02/2005	Nữ	Gia Lai	7.0	7.3	7.1	6.2	6.91	Trung bình	Đạt	
392	4657510314	Tô Ngọc Yến	20/01/2005	Nữ	Bình Định	8.3	6.7	8.0	7.2	7.63	Khá	Đạt	
393	4657510315	Trần Thu	14/4/2005	Nữ	Bình Định	8.3	6.8	8.0	7.5	7.72	Khá	Đạt	
394	4657510316	Trần Bùi Anh	21/3/2004	Nam	Bình Định	6.5	8.3	7.0	8.7	7.50	Khá	Đạt	
395	4657510318	Bùi Diệu Kiều	22/9/2005	Nữ	Bình Định	7.0	6.9	7.0	6.6	6.89	Trung bình	Đạt	
396	4657510321	Huyền Thị Trúc	28/7/2005	Nữ	Gia Lai	8.0	6.7	8.0	5.7	7.20	Khá	Đạt	
397	4657510322	Lâm Thị	26/12/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.6	6.9	6.4	6.98	Trung bình	Đạt	
398	4657510323	Nguyễn Thị Tường	09/10/2005	Nữ	Ken Tum	7.0	7.0	6.9	8.0	7.20	Khá	Đạt	
399	4657510324	Nguyễn Trần Bảo	22/6/2005	Nữ	Bình Định	7.6	7.6	6.9	7.5	7.42	Khá	Đạt	
400	4657510325	Thân Thuý	30/8/2005	Nữ	Bình Định	8.3	6.8	8.0	8.1	7.86	Khá	Đạt	
401	4657510326	Trần Tiêu	05/12/2005	Nữ	Khánh Hoà	7.6	7.6	6.9	6.2	7.13	Khá	Đạt	
402	4657510328	Nguyễn Thị Thanh	12/5/2005	Nữ	Bình Định	8.3	6.7	8.0	7.7	7.74	Khá	Đạt	
403	4657510329	Vô Nguyễn Xuân	26/10/2005	Nữ	Bình Định	8.3	6.8	6.5	6.9	7.26	Khá	Đạt	
404	4657510330	Đào Nguyễn Thị Hồng	30/6/2005	Nữ	Bình Định	6.4	7.0	6.9	6.6	6.69	Trung bình	Đạt	
405	4657510331	Hà Đào Phi	02/11/2005	Nữ	Bình Định	8.3	8.0	7.7	7.7	7.97	Khá	Đạt	
406	4657510332	Nguyễn Bùi Hải	03/8/2005	Nữ	Bình Định	6.9	6.7	6.9	7.2	6.92	Trung bình	Đạt	
407	4657510337	Trần Phạm Như	05/9/2005	Nữ	Bình Định	8.1	8.0	6.9	7.5	7.68	Khá	Đạt	
408	4657519000	Hồ Phạm Hương	19/12/2005	Nữ	Phú Yên	7.6	7.6	7.1	5.5	7.02	Khá	Đạt	
409	4657519001	Bùi Phan Bảo	01/02/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.9	8.6	7.8	7.97	Khá	Đạt	
410	4657520002	Nguyễn Đặng Thanh	14/7/2005	Nữ	Bình Thuận	7.0	7.0	6.9	6.9	6.96	Trung bình	Đạt	
411	4657520003	Đặng Thị Trúc	11/11/2005	Nữ	Bình Định	7.6	7.1	7.0	6.9	7.20	Khá	Đạt	
412	4657520004	Nguyễn Thị Thuý	24/11/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.5	7.0	6.1	7.34	Khá	Đạt	
413	4657520005	Phạm Thị	10/8/2004	Nữ	Bình Định	6.4	7.6	7.0	6.8	6.89	Trung bình	Đạt	
414	4657520006	Nguyễn Thị Thanh	04/8/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.4	7.0	6.6	7.13	Khá	Đạt	
415	4657520007	Lý Mỹ	07/6/2005	Nữ	Quảng Ngãi	8.0	7.9	7.0	7.8	7.71	Khá	Đạt	
416	4657520009	Nguyễn Minh	24/10/2005	Nữ	Gia Lai	7.6	7.0	7.0	7.1	7.22	Khá	Đạt	
417	4657520010	Trần Thị Như	24/9/2005	Nữ	Phú Yên	7.9	7.0	7.0	8.3	7.59	Khá	Đạt	
418	4657520011	Trương Thị Quỳnh	10/5/2005	Nữ	Bình Định	8.5	7.0	7.0	8.7	7.88	Khá	Đạt	
419	4657520012	Nguyễn Thị Thu	13/5/2005	Nữ	Bình Định	7.6	7.1	7.6	7.3	7.42	Khá	Đạt	
420	4657520015	Dương Hồ Nhật	03/01/2005	Nữ	Khánh Hoà	7.5	7.1	7.6	8.4	7.63	Khá	Đạt	
421	4657520016	Nguyễn Thị Hạ	02/6/2005	Nữ	Quảng Ngãi	8.1	6.8	7.6	8.4	7.77	Khá	Đạt	
422	4657520017	Trần Thị Trúc	16/10/2005	Nữ	Bình Định	8.3	8.3	7.6	8.7	8.23	Giỏi	Đạt	
423	4657520018	Mai Thị	14/7/2005	Nữ	Bình Định	7.3	6.8	7.6	6.3	7.03	Khá	Đạt	
424	4657520019	Nguyễn Ngọc Huyền	14/7/2005	Nữ	Phú Yên	7.0	6.5	7.6	7.8	7.20	Khá	Đạt	
425	4657520020	Phạm Thị Kiều	25/9/2005	Nữ	Bình Định	7.0	6.5	7.6	8.7	7.40	Khá	Đạt	
426	4657520021	Trần Diễm	17/12/2005	Nữ	Bình Định	7.4	8.0	7.5	5.7	7.20	Khá	Đạt	
427	4657520024	Nguyễn Thị Hạnh	19/5/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.1	7.6	8.5	7.49	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBCT	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
428	4657520025	Trần Ngô Yên	Nhì	Nữ	TP Hồ Chí Minh	6,6	6,3	7,6	8,6	7,20	Khá	Đạt	
429	4657520026	Bùi Hồng	Nhung	Nữ	Hòa Bình	7,1	7,4	7,6	7,7	7,41	Khá	Đạt	
430	4657520027	Trần Thị Bích	Nhung	Nữ	Phú Yên	7,1	6,3	8,6	9,0	7,68	Khá	Đạt	
431	4657520028	Trần Tuyết	Nhung	Nữ	Bình Định	8,0	7,7	7,6	7,7	7,78	Khá	Đạt	
432	4657520029	Huỳnh Thị Ánh	Như	Nữ	Bình Định	8,0	7,4	7,6	6,9	7,53	Khá	Đạt	
433	4657520030	Trần Thị Ai	Như	Nữ	Phú Yên	7,0	7,5	7,0	7,5	7,22	Khá	Đạt	
434	4657520032	H Luyên	Niê	Nữ	Đắk Lắk	7,3	7,4	7,6	9,0	7,77	Khá	Đạt	
435	4657520034	Phan Nguyễn Bích	Phượng	Nữ	Quang Ngãi	7,3	7,3	7,6	9,0	7,61	Khá	Đạt	
436	4657520035	Lưu Nguyễn Hồng	Quân	Nữ	Bình Định	6,5	6,7	6,9	6,7	6,68	Trung bình	Đạt	
437	4657520038	Hồ	Sương	Nữ	Phú Yên	7,1	7,9	7,0	7,9	7,43	Khá	Đạt	
438	4657520039	Hồ Thị Minh	Tâm	Nữ	Bình Định	7,6	7,0	7,5	8,7	7,69	Khá	Đạt	
439	4657520040	Đặng Thị Thanh	Thảo	Nữ	Bình Định	7,9	7,9	7,6	8,1	7,88	Khá	Đạt	
440	4657520041	Huỳnh Đỗ Hoài	Thuong	Nữ	Bình Định	7,0	7,3	7,6	6,3	7,04	Khá	Đạt	
441	4657520042	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	Nữ	Bình Định	7,6	7,9	7,6	6,2	7,36	Khá	Đạt	
442	4657520043	Trần Thị Mỹ	Trang	Nữ	Bình Định	8,5	7,1	7,6	7,5	7,77	Khá	Đạt	
443	4657520044	Dương Bảo	Trâm	Nữ	Gia Lai	7,4	8,0	7,7	7,3	7,58	Khá	Đạt	
444	4657520045	Trần Ngọc Phương	Trâm	Nữ	Ninh Thuận	7,0	7,3	7,7	6,1	7,02	Khá	Đạt	
445	4657520046	Vương Diệu Tú	Trinh	Nữ	Phú Yên	8,1	7,5	7,7	8,1	7,88	Khá	Đạt	
446	4657520047	Phan Văn	Trung	Nam	Bình Định	7,0	8,0	7,4	8,4	7,62	Khá	Đạt	
447	4657520049	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	Bình Định	8,0	8,1	7,5	8,0	7,91	Khá	Đạt	
448	4657520050	Hoàng Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	Bình Định	7,0	7,7	8,2	8,6	7,78	Khá	Đạt	
449	4657520051	Hồ Thị	Vân	Nữ	Nghệ An	7,6	7,3	8,2	8,1	7,78	Khá	Đạt	
450	4657520054	Lê Tuấn	Vũ	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	6,8	8,0	7,0	6,8	7,11	Khá	Đạt	
451	4657520055	Ngô Thảo	Vy	Nữ	Bình Định	7,4	8,0	9,0	8,7	8,18	Giỏi	Đạt	
452	4657520056	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Nữ	Bình Định	7,0	7,1	8,3	7,4	7,40	Khá	Đạt	
453	4657520057	Đặng Hoàn	Yên	Nữ	Quang Ngãi	7,9	6,4	8,3	8,9	7,58	Khá	Đạt	

Số sinh viên đạt: 453; Số sinh viên không đạt: 0

Bình Định, ngày 21 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG ĐT&QLSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC

CN. Lê Văn Lợi

CN. Trần Thế Hưng

ThS. Nguyễn Thanh Ngọc

KGS.TS. Đoàn Đức Tùng